TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày 25/12/2019
"V/v *Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đông Phong.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Y HLam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 06/9/2019 về việc " Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: 169 L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Ngân hàng C. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân N - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 21/NHCS-GUQ ngày 17/7/2019. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2019, bản tự khai ngày 06/9/2019 và tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng C trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ông Nguyễn Ngọc T là người vay vốn và bà Nguyễn Thị Phương N là người thừa kế có vay vốn chương trình Hộ cận nghèo của Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hình thức vay tín chấp thông qua Hội Cựu chiến binh thị trấn Đ nhận ủy thác, cụ thể như sau: Ngày 17/01/2019 vay vốn theo chương trình Hộ cận nghèo với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng: trồng 03 ha mía, khế ước vay tiền số 6600000714335289, lãi suất vay 7,92%/năm; hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 17/01/2022.

Tuy nhiên ngày 10/5/2019 Ngân hàng C huyện Đ đã phối hợp với Tổ TK&VV, Hội Cựu chiến binh thị trấn Đ tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn vay của hộ ông Nguyễn Ngọc T. Qua kiểm tra hộ vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích xin vay, không trả lãi theo đúng quy định và hộ vay có biểu hiện trốn trách nhiệm trả nợ. Vì vậy ngày 17/5/2019 Ngân hàng C đã thực hiện chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay trên và sau đó tiến hành khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai để yêu cầu ông T và bà N phải trả toàn bộ số nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi trên khoản nợ gốc.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/12/2019 người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Xuân N yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 25/12/2019 là 2.408.000đ (Hai triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng), Tổng cộng là 52.408.000đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N nhưng họ đều không đến tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/10/2019 các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01(Một) Sổ vay vốn mã KH 7055609323 mang tên người vay Nguyễn Ngọc T (Bản sao có chứng thực); 01 (Một) Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đề ngày 13/01/2019 (Bản sao có chứng thực); 01 Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay thu nợ, dư nợ; 01 thông báo chuyển nợ quá hạn; 01 (Một) quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án (Bản sao có chứng thực); 01 (Một) Giấy ủy quyền đề ngày 17/7/2019; 01 (Một) Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số 326/QĐ-NHCS ngày 25/7/2016 (Bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Xuân N (Bản sao chứng thực) và 01 bản tự khai của ông Nguyễn Xuân N ngày 06/9/2019.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, xác minh: 01 biên bản xác minh về việc cư trú của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không hòa giải được và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới trả cho Ngân hàng C toàn bộ số tiền đã vay và lãi suất tiền vay, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải trả toàn bộ khoản nợ vay cùng với lãi suất. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông T và bà N đều không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và các chứng cứ do đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 17/01/2019 ông Nguyễn Ngọc T là người vay vốn và bà Nguyễn Thị Phương N là người thừa kế có vay vốn của Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai vay vốn theo chương trình Hộ cận nghèo với số tiền là 50.000.000đ, mục đích sử dụng vốn là trồng 03 ha mía theo khế ước vay tiền số

6600000714335289, lãi suất vay 7,92%/năm; hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 17/01/2022.

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận lãi và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay, nhưng trong quá trình sử dụng vốn hộ ông T, bà N sử dụng vốn vay không đúng mục đích xin vay và không thực hiện việc trả lãi đúng thời hạn là vi phạm hợp đồng, nên ngày 17/5/2019 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã chuyển nợ quá hạn và ngày 30/8/2019 đã làm thủ tục khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà N phải liên đới trả toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 467 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N là vợ chồng, do đó việc ông vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo chương trình Hộ cận nghèo, mục đích của việc sử dụng nguồn vốn trên là trồng mía phục vụ cho lợi ích chung của hộ gia đình và được xem là nợ chung của hộ gia đình, nên cần phải buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

Từ những nhận định trên buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ.

3. Xét về án phí: ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử là 2.408.000đ (Hai triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng). Tổng cộng là 52.408.000đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới nộp 2.620.400đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2019). Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Yến Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Yến Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đông Phong

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 06/9/2019 về việc " Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ cư trú: Tòa nhà CC5 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo văn bản ủy quyền số 11792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Ngân hàng C. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân Nhân - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 21/NHCS-GUQ ngày 17/7/2019. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh

tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ pháp luật:

Đây là quan hệ pháp luật dân sự tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ cư trú: Tòa nhà CC5 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo văn bản ủy quyền số 11792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Ngân hàng C. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân Nhân - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 21/NHCS-GUQ ngày 17/7/2019.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

2/ Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

3/ Quyết định của Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai Lai toàn bộ số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử là 2.408.000đ (Hai triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng). Tổng cộng là 52.408.000đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phương N phải liên đới nộp 2.620.400đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Tuyên quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thi hành án

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yến Ngọc